

Bản án số: 64/2025/HSST
Ngày 28/4/2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIA LÂM**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Hương

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lương Văn Thoại

2. Bà Nguyễn Thị Hà

- Thư ký phiên tòa: Bà Hg Huyền Trang – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gia Lâm

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lâm tham gia phiên tòa: ông Cao Đức Lộc - Kiểm sát viên

Ngày 28 tháng 4 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 51/2025/HSST ngày 20/3/2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 47/2025/QĐXXST- HS ngày 24 tháng 3 năm 2025 đối với bị cáo:

P T D; Tên gọi khác: Không; Sinh năm: 1993; CCCD số 001193010878; Nơi sinh: Hà Nội; Nơi thường trú: thôn 4 xã H, huyện G, thành phố Hà Nội; Nơi ở hiện tại: thôn X 1 xã Đ, huyện G, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 08/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: P T sinh năm 1968 và bà N M sinh năm 1968; Tiền án: không và tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 06/01/2025 đến ngày 13/01/2025, ngày 14/01/2025 thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

(Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Anh Đ, sinh năm 1999; nơi cư trú: xóm Đ, xã M, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.
(Vắng mặt có đơn xin vắng mặt)

- Anh N, sinh năm 1986; nơi cư trú: thôn 7, xã H, huyện G, thành phố Hà Nội.
(Vắng mặt có đơn xin vắng mặt)

NỘI D VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội D vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 00 phút ngày 06/01/2025, Đ và T rủ nhau đi mua ma túy về cùng sử dụng, Đ là người bỏ tiền ra mua ma túy. Sau đó, Đ chở T bằng xe máy BKS 2922-3638 đi đến khu vực đầu ngách 82/11 đường Đ, thuộc X 1, xã Đ rồi Đ sử dụng

số điện thoại 0587312958 gọi đến số D là 0965359909 nhưng D không nghe máy. Anh Đ nhắn tin hỏi mua 400.000 đồng ma túy trong đó 100.000 đồng ma túy “ngựa” và 300.000 đồng ma túy “đá”, D nhắn tin trả lời đồng ý và hẹn giao dịch tại đầu ma túy “ngựa” ngách 82/11 đường Đ, thuộc X 1, xã Đ. Sau đó, D gọi điện cho một người phụ nữ tên H nhà ở xã H (nay là xã Đ) có số điện thoại 0333611271 hỏi mua ma túy “ngựa” và ma túy “đá” của H, H đồng ý và hẹn D đến một quán ốc thuộc thôn X 2, xã Đ để đưa ma túy cho D. D đi bộ đến quán ốc gặp H, H đưa cho D 01 gói giấy ăn màu trắng bên trong có ma túy “ngựa”, ma túy “đá” và hẹn sau khi bán ma túy xong sẽ trả tiền. D cất vào trong túi áo khoác phía trước bên trái D đang mặc rồi mượn xe máy Honda Zoomer X BKS 29N1- 122.04 của chị Đ đi từ quán ốc đến đầu ngách 82/11 đường Đ, thuộc X 1, xã Đ gặp Đ và T. D lấy ma túy cầm ở tay trái chuẩn bị giao cho Đ thì bị lực lượng Công an kiểm tra bắt giữ.

Vật chứng thu giữ của P T D gồm: 01 gói giấy (loại giấy ăn) bên trong có 01 túi nilông màu trắng bên trong có chứa 01 viên nén hình tròn màu hồng; 01 túi nilông màu trắng bên trong chứa tinh thể màu trắng; 01 điện thoại Iphone 16 Promax màu vàng; 01 xe máy điện Honda Zoomer X BKS 29N1- 122.04.

Thu của Đ: 01 điện thoại Vivo, màu xanh; 01 xe máy Honda BKS 29Z2-23638, số tiền 400.000 đồng.

Tại Kết luận giám định số 525/KL-KTHS ngày 15/01/2025, Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hà Nội kết luận: Tinh thể màu trắng bên trong 01 túi nilông là ma túy Methamphetamine, khối lượng 0,151 gam. 01 viên nén hình tròn màu đỏ là ma túy Methamphetamine, khối lượng 0,102 gam.

Tại bản Cáo trạng số 49/CT-VKSGL ngày 14/3/2025, Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lâm truy tố bị cáo P T D về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo P T D khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án cũng như kết luận điều tra của cơ quan điều tra và bản Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố đối với bị cáo. Bị cáo không thắc mắc, khiếu nại về quyết định và hành vi của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lâm giữ quyền công tố luận tội và tranh luận tại phiên tòa, sau khi phân tích, đánh giá các tình tiết của vụ án, vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38, Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự để tuyên bố bị cáo P T D phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy và xử phạt bị cáo P T D từ 26 tháng đến 30 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án phạt tù, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 06/01/2025 đến ngày 13/01/2025.

- Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo do bị cáo không có thu nhập ổn định, đang nuôi 03 con nhỏ.

- Về vật chứng vụ án: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì bên trong phong bì có ma túy loại Methamphetamine có khối lượng ban đầu là 0,151 gam nhưng PC 09 – Công an thành phố Hà Nội đã trích mẫu để giám định 0,026 gam nên khối lượng còn lại là 0,125 gam và ma túy loại Methamphetamine có khối lượng ban đầu là 0,102 gam nhưng PC 09 – Công an thành phố Hà Nội đã trích mẫu để giám định 0,013 gam nên khối lượng còn lại là 0,089 gam thu giữ của P T D; Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 chiếc biển kiểm soát 29N1 – 12204 đã qua sử dụng; Đề nghị tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo có lắp sim liên lạc và số tiền 400.000 Việt Nam đồng thu giữ của Đ; Trả lại anh N 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 16 Promax màu vàng đã qua sử dụng, bên trong lắp sim liên lạc.

Bị cáo nói lời sau cùng mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội D vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thẩm quyền xét xử của Tòa án: P T D thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự tại khu vực thôn X 1, xã Đ, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội nên Tòa án nhân dân huyện Gia Lâm xét xử vụ án là phù hợp quy định tại Điều 268, Điều 269 Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Về quyết định và hành vi tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự là hợp pháp. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về quyết định tố tụng, hành vi tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng nên Hội đồng xét xử không phải xem xét.

[3] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay đủ cơ sở kết luận ngày 06/01/2025, bị cáo P T D có năng lực trách nhiệm hình sự cố ý thực hiện hành vi bán trái phép 0.253 gam ma túy loại Methamphetamine cho anh Đ để kiếm lợi, xâm phạm sự độc quyền quản lý nhà nước về chất ma túy đủ yếu tố cấu thành tội Mua bán trái phép chất ma túy quy định tại Điều 251 Bộ luật hình sự. Quá trình điều tra, anh Đ khai nhận là người trực tiếp liên hệ mua ma túy của P T D, anh T khai nhận việc giao dịch mua ma túy do anh Đ trực tiếp thực hiện phù hợp với lời khai của P T D tại phiên tòa thể hiện P T D chỉ liên hệ bán ma túy cho anh Đ, không bán ma túy cho anh T nên đủ căn cứ xác định ngày 06/01/2025 P T D chỉ bán ma túy cho một mình anh Đ. Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lâm truy tố bị cáo P T D theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, cần chấp nhận.

[4] Về tính chất, mức độ phạm tội cũng như nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo: Hiện nay ma túy là hiểm họa đối với con người, tác động xấu đến kinh tế, xã hội, an ninh trật tự, đạo đức, lối sống, văn hóa của con người, bị cáo đã nhận thức được điều này nhưng vẫn ngang nhiên mua ma túy

với mục đích để bán kiếm lời là thể hiện sự coi thường pháp luật, sức khỏe của người khác. Trong vụ án này một mình bị cáo thực hiện hành vi phạm tội nên bị cáo phải H toàn chịu trách nhiệm về hành vi do mình gây ra. Hội đồng xét xử thấy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về áp dụng hình phạt tù với bị cáo là phù hợp, cần thiết buộc bị cáo chấp hành hình phạt tù, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để Nhà nước giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, căn cứ khối lượng chất ma túy thu giữ của bị cáo, căn cứ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo gồm thành khẩn nhận tội, tỏ ra ăn năn hối cải theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; nhân thân chưa có tiền án, tiền sự, lần đầu phạm tội, bị cáo là phụ nữ đã ly thân chồng và trực tiếp nuôi dưỡng 03 con nhỏ, gia đình có bà nội là Mẹ Việt Nam anh hùng, ông nội được tặng thưởng bằng vàng danh dự, 02 bác là liệt sỹ để xem xét là tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự và bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử thấy cần thiết áp dụng mức hình phạt nhẹ hơn mức hình phạt thấp nhất mà đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lâm đề nghị tại phiên tòa là phù hợp, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập ổn định, đã ly thân chồng và đang trực tiếp nuôi 03 con nhỏ, không có tài sản riêng, đại diện Viện kiểm sát đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là phù hợp, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về vật chứng vụ án:

- Đối với 01 phong bì niêm phong bên trong phong bì có 01 gói giấy màu trắng trong chứa 01 túi nilong màu trắng chứa tinh thể màu trắng là ma túy loại Methamphetamine có khối lượng còn lại là 0,125 gam và 01 túi nilong màu trắng chứa 01 viên nén hình tròn màu đỏ là ma túy loại Methamphetamine có khối lượng còn lại là 0,089 gam. Xét thấy Methamphetamine là chất ma túy Nhà nước cấm lưu hành, đại diện Viện kiểm sát đề nghị cho tịch thu tiêu hủy là phù hợp quy định tại điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, Hội đồng xét xử chấp nhận.

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo màu xanh đã qua sử dụng kèm 01 sim liên lạc và số tiền 400.000 Việt Nam đồng thu giữ của Đ: Anh Đ khai nhận tại cơ quan điều tra có sử dụng điện thoại để trao đổi mua ma túy của P T D còn số tiền 400.000 Việt Nam đồng là tiền của Đ dùng để mua ma túy của P T D, đại diện Viện kiểm sát đề nghị cho tịch thu sung vào ngân sách nhà nước là phù hợp quy định tại điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, Hội đồng xét xử chấp nhận.

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 16 Promax màu vàng đã qua sử dụng, bên trong lắp sim liên lạc thu giữ của P T D: Xác định chủ sở hữu chiếc điện thoại là anh N, ngày 06/01/2025 anh N cho bị cáo P T D mượn điện thoại nhưng không biết P T D sử dụng chiếc điện thoại này để liên lạc bán ma túy cho Đ. Anh N đề nghị được nhận lại điện thoại này, đại diện viện kiểm sát tại phiên tòa đề nghị trả lại cho anh N điện thoại là phù hợp quy định tại khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự, Hội đồng xét xử chấp nhận.

- Đối với 01 chiếc biển kiểm soát 29N1 – 12204 đã qua sử dụng gắn trên chiếc xe nhãn hiệu Honda, số loại Zoomer X thu giữ của P T D: Chị P là người đăng ký sử dụng biển kiểm soát 29N1 – 12204 trình bày từng bị mất biển kiểm soát 29N1 – 12204 nên đã đăng ký làm lại biển kiểm soát 29N1 – 12204 khác, không yêu cầu gì về chiếc biển kiểm soát 29N1 – 12204 đang bị thu giữ. Chị Đ là chủ sở hữu chiếc xe máy xe nhãn hiệu Honda, số loại Zoomer X trình bày nhặt được chiếc biển kiểm soát 29N1 – 12204 và gắn tạm vào xe máy do xe mất biển, không đề nghị gì về chiếc biển này, đại diện viện kiểm sát tại phiên tòa đề nghị tịch thu tiêu hủy là phù hợp quy định tại điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Các vấn đề khác:

Đối với người phụ nữ tên H bán ma túy cho P T D ngày 06/01/2025: P T D khai không biết năm sinh của H; không nhớ và không mô tả được khuôn mặt, hình dáng của H; chỉ biết nhà H ở xã H (nay là xã Đ) nhưng chưa đến đó lần nào, không biết là địa chỉ cụ thể, không biết là nhà riêng hay nhà thuê; không biết tại thời điểm nhận ma túy từ H có ai khác có mặt tại quán ốc. Cơ quan điều tra công an huyện Gia Lâm đã tiến hành rà soát xung quanh khu vực mà P T D nhận ma túy của H nhưng không có camera nên không thu được hình ảnh của người này. Công an xã Đ không xác định được đối tượng H do thông tin không đủ. Do không xác định được chính xác tên, tuổi, địa chỉ, không có thông tin nhận dạng của H, cơ quan điều tra công an huyện Gia Lâm không thể xác minh, xử lý là có căn cứ.

Đối với hành vi rủ nhau đi mua ma túy về sử dụng của Đ và T: Đ và T chưa mua được ma túy, kết quả xét nghiệm nước tiểu âm tính với ma túy, chưa bị coi là hành vi vi phạm các quy định về phòng, chống, kiểm soát ma túy nên cơ quan điều tra công an huyện Gia Lâm không xử lý là có căn cứ.

Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Zoomer X màu đen, số khung: MLHJF6202L5321710 thu giữ của P T D: Xác định chủ xe là chị Đ. Chị Hoa khai do xe bị mất BKS nên chị H nhặt được BKS 29N1-12204 và lắp vào chiếc xe. Ngày 06/01/2025 chị H có đi xe máy trên đến quán ốc ở Tế Xuyên 2, Đ và cho D mượn xe nhưng không biết D sử dụng xe của chị để đi bán ma túy. Ngày 24/2/2025, Cơ quan CSĐT Công an huyện Gia Lâm đã ra Quyết định xử lý tài sản trao trả chiếc xe trên cho chị H là đúng quy định tại khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với 01 chiếc xe máy BKS: 29Z2-3638, số khung: 933568, số máy: 6758002 thu giữ của Đ: Xác định chủ xe là anh T. Anh T khai sáng ngày 06/01/2025 cho Đ mượn chiếc xe trên nhưng không biết Đ sử dụng xe đi mua ma túy. Ngày 11/02/2025, Cơ quan CSĐT Công an huyện Gia Lâm đã ra Quyết định xử lý tài sản trao trả chiếc xe trên cho anh T là đúng quy định tại khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo P T D có tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự;

Áp dụng: Điều 47 Bộ luật hình sự; các Điều 106, 136, 260, 268, 269, 331, 332, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên bố: Bị cáo P T D phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

Xử phạt: Bị cáo P T D **24 (hai mươi tư)** tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án phạt tù, được trừ thời gian đã tạm giữ từ ngày 06/01/2025 đến ngày 13/01/2025.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với bị cáo.

Về vật chứng vụ án:

- Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong có chữ ký xác nhận của đương sự P T D, cán bộ niêm phong Lương Quốc Đ, giám định viên Nguyễn Hồng Q và hình dấu của cơ quan điều tra công an huyện Gia Lâm. Bên trong phong bì có 01 gói giấy màu trắng trong chứa 01 túi nilong màu trắng chứa tinh thể màu trắng là ma túy loại Methamphetamine có khối lượng ban đầu là 0,151 gam nhưng PC 09 – Công an thành phố Hà Nội đã trích mẫu để giám định 0,026 gam nên khối lượng còn lại là 0,125 gam và 01 túi nilong màu trắng chứa 01 viên nén hình tròn màu đỏ là ma túy loại Methamphetamine có khối lượng ban đầu là 0,102 gam nhưng PC 09 – Công an thành phố Hà Nội đã trích mẫu để giám định 0,013 gam nên khối lượng còn lại là 0,089 gam.

- Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc biển kiểm soát 29N1 – 12204 đã cũ.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo màu xanh đã qua sử dụng, điện thoại và sim đã cũ thu giữ của Đ.

- Trả lại anh N 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 16 Promax màu vàng đã được niêm phong có chữ ký xác nhận của cán bộ điều tra Lương Quốc Đ, điện thoại và sim đã cũ.

(Hiện các vật chứng trên đang được lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Gia Lâm theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 31/3/2025)

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 400.000 đồng tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam đang lưu hành thu giữ của Đ. (Số tiền này được thể hiện theo giấy nộp tiền CT-Dcc No: 100125.0004.000063 ngày 10/01/2025 do công an huyện Gia Lâm nộp vào Kho bạc nhà nước Gia Lâm (bút lục số 55 trong hồ sơ vụ án). Tại thời điểm Tòa án xét xử sơ thẩm, do công an huyện Gia Lâm có thay đổi về mặt tổ chức nên chưa chuyển được số tiền này sang Chi cục thi hành án dân sự huyện Gia Lâm, số tiền 400.000 đồng này sẽ được xử lý sung vào ngân sách nhà nước khi bản án có hiệu lực pháp luật theo biên lai thu tiền của Chi cục thi hành án dân sự có thẩm quyền tại thời điểm thi hành án).

Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo P T D phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ

Quyền kháng cáo: *Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Đ và anh N. Báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Báo cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Đ và anh N có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.*

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKS nhân dân huyện Gia Lâm;
- VKS nhân dân thành phố Hà Nội;
- Cơ quan điều tra, công an thành phố Hà Nội;
- Chi cục THADS huyện Gia Lâm;
- TAND thành phố Hà Nội;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Thị Hương